TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 11 – 8 - 2023
"V/v Tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Trà Giang
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thạch Thị Mỹ Kim
Bà Nguyễn Thị Vậy
Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2023, về việc "*Tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con khi ly hôn"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Hồng T, sinh năm: 1990

Địa chỉ: 482/39 đường L, phường 11, quận B, Thành phố H.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Phương V, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: khóm a, phường b, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn Lê Hồng T trình bày và có yêu cầu như sau:

Năm 2018 bà và ông Huỳnh Phương V qua thời gian tìm hiểu thì tiến hành kết hôn, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 11, quận B, Thành phố H vào ngày 20/10/2018. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc và có 01 người con tên Huỳnh Gia T, sinh 15/9/2019. Tuy nhiên sau một thời gian giữa vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Năm 2020, ông Huỳnh Phương V có nộp đơn khởi kiện ly hôn ở

Tòa án B nhưng do thiếu giấy tờ nên không giải quyết được, sau đó ông Vinh bỏ về ở khóm a, phường b, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh cho đến nay, giữa bà và ông V không còn chung sống với nhau nữa. Từ khi ly thân ông V không có ý muốn đoàn tụ, ông không hề liên lạc với bà để thăm nom con. Nay bà nhận thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa bà và ông V đã trở nên trầm trọng, không thể hàn gắn, hai bên đều đã có cuộc sống riêng, không còn tình cảm với nhau. Do đó bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Phương V.

- Về con chung: Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Huỳnh Gia T, sinh 15/9/2019, không yêu cầu ông V cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Giữa bà và ông V không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Giữa bà và ông V không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Huỳnh Phương V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có tự khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt và bị đơn đã được Tòa án triệp tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Lê Hồng T và ông Huỳnh Phương V tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 11, quận B, Thành phố H vào ngày 20/10/2018 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Hồng T và ông Huỳnh Phương V là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng bà Lê Hồng T và ông Huỳnh Phương V có phát sinh mâu thuẫn, đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, ông V nhiều lần nhận được giấy triệu tập và thông báo hòa giải của Tòa nhưng ông đều vắng mặt. Tòa án liên hệ làm việc với ông V nhưng ông không hợp tác. Qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng

ông là đúng như lời trình bày của nguyên đơn. Xét thấy việc ông V không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án đã thể hiện ông mặc nhiên đồng ý yêu cầu ly hôn của bà T và bỏ mặc hậu quả xảy ra. Như vậy, xét thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông V là trầm trọng, cả hai đều không mong muốn kéo dài mối quan hệ hôn nhân với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu giải quyết ly hôn của bà Lê Hồng T là có căn cứ.

- Về con chung: Cháu Huỳnh Gia T, sinh 15/9/2019 từ khi sinh ra đến nay vẫn do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, cháu hiện chưa đủ 07 tuổi, nên việc giao con chung cho mẹ nuôi dưỡng là hợp lý. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về quyền nuôi con của bà T.

Về cấp dưỡng nuôi con, do bà T không có yêu cầu nên Tòa không đặt ra xem xét trong vụ án này. Tuy nhiên trong quá trình nuôi con, nếu có phát sinh tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con giữa thì theo quy định tại Điều 119 Luật hôn nhân gia đình, vì bảo vệ quyền lợi của các con chung, bà T có quyền yêu cầu ông V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con trong một vụ kiện khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự tự khai không có nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bà Lê Hồng T có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Lê Hồng T

Cho bà Lê Hồng T được ly hôn với ông Huỳnh Phương V

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Gia T, sinh 15/9/2019 cho bà Lê Hồng T chăm sóc nuôi dưỡng, ông Huỳnh Phương V không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự tự khai không có nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn bà Lê Hồng T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số: 0015404 ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh nên T không phải nộp thêm.

Án xử sơ thẩm, đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Uỷ ban nhân dã xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADSTPTV;
- UBND nơi ĐKKH
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giáp Trà Giang